

MỘT SỐ Í KIẾN

VỀ PHÂN VÙNG VÀ QUI HOẠCH NÔNG NGHIỆP Ở NƯỚC TA



Trần Văn Đình
Cục điều tra, khảo sát và qui hoạch
Nông nghiệp, Bộ Nông nghiệp

Phân vùng và qui hoạch nông nghiệp là một trong những biện pháp hàng đầu để phân bổ lại sản xuất nông nghiệp một cách hợp lý, nhằm đạt hiệu quả kinh tế cao.

Công tác phân vùng - qui hoạch nông nghiệp thời gian qua đã được Đảng và Nhà nước quan tâm, tạo điều kiện cần thiết để tiến hành được thuận lợi, đến nay đã đạt được kết quả bước đầu.

Chúng ta đã hoàn thành phương án sơ bộ phân vùng nông nghiệp toàn quốc, và cùng các ngành có liên quan, xây dựng thành phương án phân vùng sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và công nghiệp chế nông, lâm sản.

Công tác phân vùng nông nghiệp của các tỉnh cũng đã cơ bản hoàn thành. Các tỉnh phía nam mới giải phóng chưa lâu cũng đã có thể sơ bộ hoàn thành công tác phân vùng đồng thời với các tỉnh phía bắc.

Đến nay chúng ta đã làm xong qui hoạch sản xuất của 100 huyện, 30 vùng nông nghiệp trọng điểm ở các tỉnh phía bắc, đã triển khai thí điểm qui hoạch sản xuất ở một số huyện thuộc các tỉnh phía nam. Việc điều chỉnh qui hoạch các nông trường quốc doanh theo yêu cầu mới đã cơ bản hoàn thành. Qui hoạch các hợp tác, xã sản xuất nông nghiệp cũng đã được triển khai trên diện tích rộng.

Kết quả của công tác phân vùng và qui hoạch nông nghiệp thời gian qua đã phục vụ kịp thời cho sự lãnh đạo và chỉ đạo nông nghiệp của các tỉnh và trung ương; làm căn cứ bước đầu cho việc xây dựng kế hoạch 5 năm và năm 1977, phục vụ đặc lực cho cuộc vận động tổ chức lại sản xuất và xây dựng

cấp huyện: là cơ sở quan trọng của việc phân bổ lại lao động giữa các vùng trong phạm vi cả nước.

Quá trình làm công tác phân vùng và qui hoạch nông nghiệp thời gian qua cũng là quá trình vừa làm, vừa xây dựng tổ chức và bồi dưỡng lực lượng, cũng là quá trình vừa làm, vừa xây dựng nội dung và phương pháp công tác.

Tổ chức làm công tác phân vùng và qui hoạch nông nghiệp từ trung ương đến các địa phương đã hình thành. Lực lượng làm công tác phân vùng - qui hoạch nông nghiệp đã phát triển nhanh chóng, trình độ nghiệp vụ không ngừng được nâng cao và đã tích lũy được một số kinh nghiệm. Tuy nhiên, so với yêu cầu rất lớn hiện nay, tổ chức và lực lượng ấy cần được tiếp tục củng cố và tăng cường hơn nữa mới có thể hoàn thành kịp thời những nhiệm vụ của công tác điều tra cơ bản, phân vùng và qui hoạch nông nghiệp như tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng đã đề ra.

Theo phương châm: vừa làm, vừa rút kinh nghiệm, lí luận kết hợp với thực tế, đến nay chúng ta đã xây dựng được nội dung phương pháp điều tra cơ bản, phân vùng nông nghiệp, qui hoạch nông nghiệp tương đối hoàn chỉnh, đúng đắn và phù hợp với hoàn cảnh thực tế của nước ta trong giai đoạn hiện nay. Nội dung phương pháp ấy đã thể hiện được tinh Đảng, tinh khoa học và tinh quần chúng rõ ràng. Đây là vấn đề có ý nghĩa rất quan trọng đối với công tác phân vùng - qui hoạch nông nghiệp thời gian tới.

Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương tại Đại hội lần thứ IV của Đảng đã chỉ rõ: "Tiến hành phân vùng, qui hoạch sản xuất nhằm phát triển tất cả các vùng: đồng bằng, trung du, miền núi và miền biển, phát huy thế mạnh của mỗi vùng, sớm hình thành những khu vực lớn sản xuất tập trung, chuyên canh".

Theo tôi, công tác phân vùng, qui hoạch nông nghiệp ở nước ta cần được tiến hành theo thể liên hoàn, nối tiếp nhau, từ công tác điều tra cơ bản, phân vùng nông nghiệp toàn

quốc, phân vùng nông nghiệp các tỉnh, qui hoạch sản xuất các vùng chuyên canh lớn và tập trung, qui hoạch sản xuất các huyện đến thiết kế qui hoạch các xí nghiệp nông nghiệp xã hội chủ nghĩa. Phải làm cho đến khâu cuối cùng của công tác thiết kế qui hoạch xí nghiệp nông nghiệp là thiết kế xây dựng cơ bản đồng ruộng, kết hợp chặt chẽ thiết kế xây dựng cơ bản đồng ruộng với thiết kế thủy lợi, đường xá, đai rừng.

Công tác điều tra cơ bản và phân vùng nông nghiệp toàn quốc và cấp tỉnh rất quan trọng. Nó sẽ giúp Nhà nước có cơ sở để quyết định một cách đúng đắn phương hướng phát triển nông nghiệp của cả nước và của từng tỉnh; tiến hành phân bổ lại sản xuất nông nghiệp một cách hợp lý nhằm phát huy ưu thế của mỗi vùng để sản xuất ra nhiều sản phẩm với điều kiện có lợi nhất về kinh tế. Nhưng chỉ dừng lại ở đó thì chưa được, mà phải nhanh chóng làm qui hoạch nông nghiệp. Công tác qui hoạch sản xuất các vùng chuyên canh lớn và tập trung có ý nghĩa rất lớn với việc hình thành các vùng chuyên canh ở nước ta; công tác qui hoạch sản xuất các huyện là yêu cầu bức thiết đối với việc xây dựng cấp huyện, từng bước tổ chức lại sản xuất, tổ chức và phân bổ lại lao động trên địa bàn huyện, tạo điều kiện nhanh chóng biến đổi cơ cấu kinh tế của huyện thành cơ cấu nông - công nghiệp. Nhưng nếu chỉ dừng lại ở đó cũng không được. Khẩn trương làm nhanh, làm tốt công tác thiết kế qui hoạch xí nghiệp nông nghiệp xã hội chủ nghĩa (cho đến khâu cuối cùng là thiết kế xây dựng cơ bản đồng ruộng) là việc làm *thiết thực nhất* để có thể bắt tay triển khai sản xuất và xây dựng cơ bản một cách thuận lợi.

Nhiệm vụ công tác điều tra cơ bản để phục vụ phân vùng - qui hoạch nông nghiệp rất nặng nề. Chúng ta phải điều tra và tổng hợp các điều kiện tự nhiên, tình hình kinh tế - xã hội, các cơ sở vật chất - kĩ thuật hiện có; số dân và lao động hiện nay. Đặc biệt quan trọng là việc tiến hành đo đạc, lập bản đồ địa hình chuyên dùng tỉ lệ lớn của nông nghiệp và việc điều tra lập bản đồ đất cho từng cơ sở sản xuất, từng huyện, từng vùng chuyên canh, từng tỉnh.

Vừa qua ta đã hoàn thành kịp thời một bước công tác rất có ý nghĩa này. Thời gian tới cần nhanh chóng hoàn chỉnh phương án phân vùng của các tỉnh, tổng hợp và chỉnh lí phương án phân vùng nông nghiệp toàn quốc để sớm trình Chính phủ chính thức phê chuẩn, thành pháp lệnh của Nhà nước.

Chưa thể coi nhiệm vụ công tác phân vùng nông nghiệp đến đây đã kết thúc. Dựa theo

kết quả điều tra cơ bản mới, những thành tựu khoa học mới trong nước và trên thế giới, nhất là căn cứ vào đường lối xây dựng kinh tế của Đảng trong giai đoạn cách mạng mới, chúng ta phải tiếp tục nghiên cứu đề bổ sung, nâng cao phương án phân vùng nông nghiệp của cả nước cũng như của các tỉnh.

Công tác qui hoạch sản xuất các vùng chuyên canh lớn và tập trung đang được chuẩn bị triển khai gấp. Trước mắt, tập trung sức làm ở những vùng nông nghiệp trọng điểm, có ý nghĩa lớn đối với việc đẩy mạnh sản xuất lương thực thực phẩm, nguyên liệu cho công nghiệp và nông sản xuất khẩu. Đó là: vùng lúa tứ giác Long-xuyên, vùng lúa Minh-hải, vùng lúa Đồng-thấp-mười, vùng ngô, đỗ tương Đông-nai, vùng sản Đắc-lắc, vùng sản Gia-lai - Công-tum, vùng bông Thuận-hải, vùng mía Tây-ninh, vùng cao su Sông-bé, vùng cà phê Đắc-lắc, vùng bò sữa Lâm-đồng v.v... Sau khi hoàn thành những vùng chuyên canh trên, chúng ta sẽ tiếp tục triển khai qui hoạch nhiều vùng chuyên canh lớn và quan trọng khác.

Cần có cách làm đúng và tránh tư tưởng cầu toàn. Trước hết, cần xác định rõ qui mô và ranh giới, phương hướng sản xuất và bố trí sản xuất; phân định cụ thể các khu vực sản xuất của các đơn vị và địa phương, ranh giới các xí nghiệp; yêu cầu về xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật; yêu cầu về lao động v.v. Trên cơ sở đó làm nhiệm vụ thiết kế trình Nhà nước xét duyệt, tạo điều kiện cho việc triển khai xây dựng các vùng chuyên canh được thuận lợi. Sau đó sẽ tiếp tục giải quyết những công việc cụ thể khác.

Để phục vụ tốt cho việc xây dựng cấp huyện theo đúng tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng, công tác điều tra - qui hoạch huyện phải đi trước một bước và phấn đấu hoàn thành sớm việc điều tra và qui hoạch sản xuất cả 500 huyện là trọng tâm công tác lớn hiện nay. Để có thể hoàn thành nhanh, gọn nhiệm vụ này, các huyện phải tự làm qui hoạch, tỉnh chỉ đạo huyện phải theo đúng sự hướng dẫn về nội dung - phương pháp đã ban hành.

Ở tất cả các nước xã hội chủ nghĩa anh em đều có kết luận: công tác qui hoạch không phải có thể làm một lần mà xong được. Kết luận ấy lại càng phù hợp với tình hình thực tiễn ở nước ta. Tất cả những ý nghĩ muốn làm qui hoạch một lần mà hoàn hảo ngay là không thực tế. Tất cả những tư tưởng cầu toàn, ngồi chờ điều kiện là không đúng, không phù hợp với quan điểm phục vụ sản xuất.

Công tác thiết kế qui hoạch các xí nghiệp nông nghiệp xã hội chủ nghĩa thời gian qua

tuy có cố gắng lớn nhưng vẫn không đáp ứng được yêu cầu rất bức thiết, khá phổ biến ở tất cả các nơi hiện nay. Cần nhanh chóng chuẩn bị những điều kiện cần thiết để có thể triển khai công tác này một cách mạnh mẽ trong thời gian tới. Khối lượng công tác này rất lớn: phải qui hoạch hàng trăm nông trường quốc doanh, hàng vạn hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, phải thiết kế xây dựng cơ bản đồng ruộng trên 10 triệu hecta đất nông nghiệp.

Xây dựng cơ bản đồng ruộng là một trong những việc làm cần thiết để đón trang bị kỹ thuật mới. Đi đôi với công tác làm thủy lợi, hoàn chỉnh thủy nông, việc xây dựng cơ bản đồng ruộng cũng đã đạt được nhiều kết quả tốt, góp phần đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp thời gian qua. Tuy vậy, so với yêu cầu của nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, so với yêu cầu cơ khí hóa, điện khí hóa nông nghiệp... thì đồng ruộng hiện nay còn nhiều tồn tại, nói chung không thể không thiết kế lại, xây dựng lại.

Đồng ruộng có được thiết kế đúng và xây dựng lại cho tốt mới có thể tưới tiêu theo khoa học; cơ khí hóa, điện khí hóa thuận lợi; phát huy các yếu tố thâm canh khác như: cải tạo đất, giống mới, phân bón, chăm sóc, quản lý đồng ruộng v.v... và điều đặc biệt quan trọng là mới chống được xói mòn, giữ đất, giữ nước, giữ màu tốt. Đây là một trong những biện pháp cơ bản nhất để không ngừng làm cho đồng ruộng của ta ngày càng phì nhiêu, không ngừng tăng năng suất trong trồng trọt và chăn nuôi, tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm. Chính vì vậy, xây dựng cơ bản đồng ruộng phải được coi là một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng của cách mạng khoa học - kỹ thuật trong nông nghiệp nước ta hiện nay.

Công tác trình duyệt phân vùng - qui hoạch nông nghiệp cũng là nhiệm vụ cấp thiết, cần có biện pháp giải quyết nhanh, gọn hơn mới đáp ứng được yêu cầu phát triển sản xuất.

Qui hoạch của các nông trường quốc doanh, các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp phải gắn với qui hoạch các huyện, các vùng; qui hoạch các huyện, các vùng phải căn cứ vào phân vùng kinh tế của tỉnh, của trung ương. Phân vùng kinh tế của tỉnh phải phục tùng phân vùng kinh tế của cả nước. Vì vậy, Nhà nước có duyệt xong phân vùng toàn quốc, phân vùng cấp tỉnh thì Ủy ban Nhân dân tỉnh mới có cơ sở để duyệt qui hoạch huyện. Qui hoạch huyện có được duyệt thì Ủy ban Nhân dân huyện mới có cơ sở để duyệt qui hoạch các hợp tác xã.

Làm phân vùng, qui hoạch và trình duyệt phân vùng, qui hoạch là những khâu quan

trọng phải đi đầu. Nhưng không thể coi nhẹ việc tổ chức thực hiện các phương án phân vùng, qui hoạch để biến khả năng thành hiện thực. Để tổ chức thực hiện tốt các phương án phân vùng, qui hoạch phải thông qua hàng loạt công tác khác nhau, với những biện pháp cần thiết, nhưng công tác kế hoạch có vai trò lớn nhất. Phải thông qua kế hoạch dài hạn và hàng năm để từng bước thực hiện các phương án phân vùng và qui hoạch nông nghiệp.

Để hoàn thành những nhiệm vụ to lớn của công tác phân vùng và qui hoạch nông nghiệp trên đây chúng ta có nhiều thuận lợi rất cơ bản, nhưng khó khăn cũng không ít. Khó khăn nổi bật nhất hiện nay ở tất cả các nơi là tổ chức lực lượng, kinh phí vật tư kỹ thuật không tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ công tác. Tổ chức và lực lượng ở trung ương không đến nỗi thiếu lắm, nhưng không đủ điều kiện và phương tiện cần thiết; tổ chức lực lượng ở các tỉnh nói chung còn mỏng, thiếu nhiều vật tư kỹ thuật tối thiểu. Điều đáng chú ý đặc biệt là cho đến nay lực lượng làm công tác điều tra qui hoạch huyện chưa có, mà chừng nào các huyện chưa tổ chức lực lượng này thì chưa thể tiến hành thiết kế qui hoạch các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp rộng khắp được.

Dưới đây chúng tôi trình bày một số ý kiến xét thấy cần thống nhất về cách hiểu, cách nhìn, cách làm qui hoạch sản xuất nông nghiệp ở nước ta.

1. Công việc đầu tiên là phải xác định rõ phạm vi qui hoạch.

Huyện không phải chỉ đơn thuần là đơn vị hành chính, mà là đơn vị hành chính - kinh tế. Ranh giới huyện xưa nay chỉ là ranh giới hành chính, chưa nói đến yêu cầu phát triển kinh tế, ranh giới ấy cũng đã có nhiều bất hợp lý. Thực tế ở các huyện đã làm qui hoạch như Đông-hung, Nam-ninh, An-thị, Tân-lạc v.v... đều đã nói rõ điều ấy.

Ranh giới hành chính là một vấn đề rất phức tạp. Muốn điều chỉnh nó phải có sự nghiên cứu chu đáo, giải quyết đầy đủ các vấn đề về thủ tục, đòi hỏi nhiều thời gian. Vì vậy, trước mắt cứ tiến hành qui hoạch theo ranh giới hiện tại, đồng thời cần nghiên cứu đề xuất những vấn đề không hợp lý, sau này cần điều chỉnh lại (trừ những nơi có điều kiện).

Nếu huyện là đơn vị hành chính - kinh tế thì rõ ràng ranh giới huyện phải xuất phát cả từ yêu cầu phát triển kinh tế. Đây là yêu cầu rất quan trọng để tổ chức lại sản xuất trong

mỗi huyện theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Điều chỉnh lại phạm vi quản lý, tổ chức lại việc sử dụng ruộng đất giữa các huyện cho hợp lý là tạo điều kiện cho việc tổ chức lối sản xuất lớn trong nội bộ mỗi huyện được tốt hơn.

Ranh giới các vùng nông nghiệp không nhất thiết theo ranh giới hành chính, mà chủ yếu theo yêu cầu phát triển kinh tế và điều kiện tự nhiên.

Đi đôi với vấn đề ranh giới, cần nghiên cứu giải quyết tình trạng xâm canh, phụ canh giữa các huyện. Vấn đề này tồn tại phổ biến ở các huyện trung du, miền núi cũng như đồng bằng. Tình trạng xâm canh, phụ canh giữa các huyện đã gây nhiều khó khăn cho phát triển sản xuất, và lâu nay là trở ngại cho việc tổ chức lại sản xuất. Diện tích xâm canh, phụ canh nói chung là quảng canh, năng suất ruộng đất thấp, rất lãng phí. Để tổ chức lại sản xuất trong nội bộ mỗi huyện được hợp lý, sử dụng tốt nhất toàn bộ đất đai đòi hỏi phải giải quyết ngay vấn đề xâm canh, phụ canh. Đây cũng là vấn đề khá phức tạp về kinh tế lẫn pháp chế, tồn tại từ lâu, đã đến lúc có thể và cần giải quyết càng sớm càng tốt. Thực tế nhiều huyện cũng thấy rõ không thể để sự bất hợp lý này kéo dài mãi nên đã tích cực giải quyết, coi đây là dấu vết của chế độ sản xuất nhỏ, phân tán, cần kiên quyết xóa bỏ. Ví dụ: giữa Nam-ninh và Hải-hậu có sông Ninh-cơ làm ranh giới. Nhưng trước đây Nam-ninh có hàng trăm hecta canh tác bên Hải-hậu; ngược lại, Hải-hậu cũng có ruộng đất bên Nam-ninh. Những năm qua hai huyện đã đòi đất cho nhau để xóa bỏ dần tình trạng xâm canh, phụ canh. Tình hình nhiều nơi khác cũng tương tự như vậy.

2. Phương hướng sản xuất là nội dung quan trọng bậc nhất của toàn bộ phương án qui hoạch, là một trong những vấn đề có ý nghĩa quyết định nhất đối với việc phát triển kinh tế của huyện và các vùng nông nghiệp.

Lâu nay ở những nơi mà phương hướng sản xuất đã được xác định đúng và ổn định thì việc phát triển sản xuất cũng như xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật có nhiều thuận lợi. Ngược lại, có một số nơi, phương hướng sản xuất chưa dựa trên những căn cứ khoa học vững chắc nên thường thay đổi luôn, nay làm thứ này, mai làm thứ khác. Cũng có huyện phương hướng sản xuất không đúng, hoặc không dứt khoát, tình trạng này kéo dài, sản xuất gặp nhiều khó khăn.

Để giải quyết nội dung, xác định phương hướng sản xuất, theo tôi phải đồng thời giải

quyet 4 vấn đề có liên quan mật thiết với nhau:

1. Mỗi huyện, mỗi vùng nông nghiệp sẽ có nhiều ngành sản xuất, nhiều nhiệm vụ cụ thể khác nhau, nhưng tất cả đều có quan hệ mật thiết với nhau. Cần xác định đúng đắn vị trí của mỗi ngành, mỗi nhiệm vụ sản xuất, phải giải quyết tốt mối tương quan phức tạp ấy. Tức là, phải xây dựng *cơ cấu sản xuất hợp lý* và tiếp theo đó là cơ cấu của từng ngành: cơ cấu cây trồng, cơ cấu các đàn gia súc, cơ cấu tiểu thủ công nghiệp v.v... *"Trước tiên, muốn bảo đảm thâm canh thì trong phương hướng sản xuất phải bố trí cơ cấu cây trồng hợp lý và xác định rõ những cây trồng chính phù hợp với đất đai thời tiết và tập quán canh tác từng vùng (1)."*

3. Bố trí sản xuất là nội dung cơ bản của tổ chức lại sản xuất.

Có xác định được phương hướng sản xuất mới có phương hướng để bố trí sản xuất, nhưng để bố trí sản xuất đúng còn phải căn cứ vào nhiều mặt.

Nội dung của bố trí sản xuất trong qui hoạch huyện và vùng nông nghiệp, bao gồm: bố trí sử dụng ruộng đất và bố trí cụ thể các loại cây trồng, các đàn gia súc...

Về *bố trí sử dụng ruộng đất*, trước hết phải tiến hành phân phối đất đai cho các ngành, nó thường bao gồm việc phân phối đất đai cho nông nghiệp, lâm nghiệp, xây dựng cơ bản, công nghiệp, quốc phòng v.v...

Tiến hành phân phối đất đai rõ ràng, dứt khoát cho mỗi ngành là tạo điều kiện để các ngành tiến hành qui hoạch cụ thể, lập kế hoạch phát triển sản xuất, xây dựng cơ bản, đáp ứng yêu cầu trước mắt cũng như lâu dài. Làm tốt việc này sẽ tránh được sự tranh chấp, trở ngại tới sản xuất và lãng phí vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

Vừa qua do thiếu qui hoạch chung, thiếu sự bàn bạc chu đáo giữa các ngành, có nơi, có lúc xảy ra tình trạng mạnh ai nấy làm, dẫn đến tình hình căng thẳng không có lợi trong quan hệ giữa các ngành, nhất là giữa các cơ sở sản xuất, gây ra nhiều khó khăn và lãng phí.

Để phân phối đất đai đúng đắn, phải đứng trên quan điểm kinh tế chung, vì lợi ích của cả nền kinh tế quốc dân, tránh tư tưởng cục bộ, bản vị.

Một đặc điểm nổi bật ở nước ta là dân số tăng nhanh, diện tích đất đai tính bình quân theo đầu người rất thấp, đất nông nghiệp lại càng quá ít. Tình hình thực tế ấy đòi hỏi

(1) Lê Duẩn. Năm vùng đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa tiến lên xây dựng kinh tế địa phương vững mạnh. Nhà xuất bản Sự thật, trang 26.

chúng ta phải thâm canh cao độ đất nông nghiệp hiện có, đồng thời, phải mở rộng diện tích đất nông nghiệp. Đất nông nghiệp hiện có 5,5 triệu hecta, trong tổng diện tích tự nhiên là 32,8 triệu hecta. Tỷ lệ còn quá ít ấy (16,9%) không thể đáp ứng được yêu cầu của nền kinh tế quốc dân không kể là về lương thực, thực phẩm, nguyên liệu công nghiệp hay là nông sản xuất khẩu. Cần thiết phải mở rộng và cũng có khả năng, điều kiện để mở rộng diện tích đất nông nghiệp. Mở rộng diện tích còn là yêu cầu bức thiết của sự phân bố hợp lý mức lao động giữa các vùng trong phạm vi toàn quốc.

Cần quán triệt đầy đủ nội dung và tinh thần chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc phân phối đất đai giữa nông nghiệp và lâm nghiệp và giải quyết những tranh chấp về đất ở miền núi và trung du.

Ở miền núi nước ta, diện tích đất có độ dốc từ 18° - 25° , tầng mẫu từ 0,30m trở lên, đất tương đối tốt, cần dành để trồng những cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm (bao gồm cả những cây trước đây gọi là cây lâm nghiệp như: quế, trâu, sô, sơn...) và xây dựng thành đồng cỏ chăn nuôi. Kỹ thuật làm đất, gieo trồng và chăm sóc phải bảo đảm chống xói mòn, bảo vệ đất. Riêng đối với những vùng trồng rừng tập trung để cung cấp nguyên liệu có qui cách và khối lượng nhất định cho công nghiệp, trong từng trường hợp, xét cần thiết để bảo đảm liên vùng, liên khu vực có thể được phân bố diện tích từ 15 đến 20 độ dốc trở lên.

Những diện tích đất có độ dốc cao hơn, tầng mẫu mỏng, màu mỡ kém, cần được sử dụng để trồng rừng hoặc nuôi rừng tự nhiên, để không ngừng tăng lâm sản cho nhu cầu của nền kinh tế quốc dân, kết hợp phòng hộ, bảo vệ môi trường.

Đất làm nông nghiệp thích hợp và có hiệu quả cao thường dưới 25 độ dốc và có tầng dày trên 30 cm. Những nơi thuộc tiêu chuẩn ấy (hiện chưa sử dụng cho nông nghiệp) nên ưu tiên cho nông nghiệp. Sự ưu tiên ấy là hợp lý và cần thiết, xuất phát từ yêu cầu chung và thực tế của đất nước.

Lâm nghiệp là ngành kinh tế quan trọng cần phải bố trí thích đáng đất đai cho lâm nghiệp. Dù có ưu tiên cho nông nghiệp, tỷ lệ đất dành cho lâm nghiệp cũng còn khá cao, ít ra là trên 45%. Khả năng phát triển lâm nghiệp ở nước ta còn rất lớn. Thực tế vừa qua cho thấy, quan hệ đất đai giữa hai ngành nông nghiệp và lâm nghiệp thường diễn ra phức tạp, có khi gay gắt ở các vùng đất tốt, ít dốc, tiện giao thông. Còn những vùng rừng núi miền mỏng ở Tây-bắc, Việt-bắc, Đông-bắc, tây Thanh - Nghệ-tĩnh chưa

có vấn đề gì mắc mứu lắm về quan hệ giữa nông nghiệp với lâm nghiệp.

Đất đai dành cho xây dựng công nghiệp và đô thị, cho quốc phòng và các mặt xây dựng cơ bản khác là yêu cầu không thể thiếu được. Nhất định phải thỏa mãn một cách hợp lý yêu cầu đất đai cho các ngành ấy. Nhưng phải thật quán triệt nguyên tắc chung là hết sức tiết kiệm đất dùng cho xây dựng cơ bản, nhất là hết sức tránh dùng đất tốt của nông nghiệp. Thời gian qua đất canh tác của ta bị giảm sút nhiều, một trong những nguyên nhân quan trọng là sử dụng vào xây dựng cơ bản chưa thật hợp lý và tiết kiệm. Bằng mọi cách, phải sử dụng đất một cách thật tiết kiệm để đạt mục đích này. Ví dụ: ở Thái-bình hiện nay, đất thổ cư chiếm 12%, nếu điều chỉnh lại khu dân cư, sắp xếp lại chỗ ở hợp lý, sẽ chuyển được 4400 ha cho sản xuất, lại có lợi cho cơ giới hóa, giao thông, thủy lợi bằng cách san lấp thung lũng, cải tạo thành ruộng 2400 ha; san gò, sắp xếp mô mả tăng được 700 ha sản xuất; thủy lợi hiện nay chiếm 12% diện tích canh tác, cần nghiên cứu rút xuống còn 6% và như thế sẽ tăng được 14000 ha đất cho tỉnh.

Phải đấu tranh thu hồi ruộng đất bị lấn chiếm, làm rõ đất 5% của gia đình xã viên, bao vệ ruộng đất thuộc quyền sử dụng của tập thể, của Nhà nước.

4. Ranh giới các cơ sở sản xuất phải phân định rõ ràng.

Phần lớn các hợp tác xã ở trung du, miền núi, ranh giới chưa rõ ràng, có trường hợp trên cùng một phạm vi đất đai nhất định, có nhiều hợp tác xã cùng quản lý, thậm chí có những cánh đồng do nhiều hợp tác xã cùng làm. Ở đồng bằng, ranh giới các hợp tác xã nói chung đã rõ ràng nhưng cái răng lược nhau rất phức tạp. Nhiều nơi, giữa các hợp tác xã, các nông trường, lâm trường còn xen canh, xen cư với nhau rất gay gắt. Đi đôi với tình hình ranh giới như vậy còn có tình trạng xâm canh, phụ canh tương đối phổ biến giữa các hợp tác xã với nhau, giữa các hợp tác xã với nông trường, lâm trường, v.v...

Những bất hợp lý ấy đã gây ra nhiều trở ngại cho sản xuất, xây dựng cơ bản nông thôn, sử dụng hợp lý toàn bộ đất đai; đồng thời cũng làm cho quan hệ giữa các đơn vị, xí nghiệp phát sinh nhiều mặt tiêu cực, có khi mâu thuẫn nhau gay gắt.

Tất cả những bất hợp lý ấy là dấu vết của nền sản xuất nhỏ và là hậu quả của cách làm ăn thiếu qui hoạch thống nhất. Đã đến lúc cần tổ chức lại; vì vậy, một vấn đề hết sức quan trọng, cần giải quyết sớm là khắc phục tình trạng xen canh, xen cư, điều chỉnh

hại quan hệ đất đai, làm cho mỗi đơn vị xí nghiệp có phạm vi quản lý hoàn chỉnh, hợp lý, ổn định của mình. Đây là nội dung quan trọng của việc tổ chức lại sản xuất trên địa bàn huyện và vùng. Có giải quyết tốt vấn đề này mới tạo điều kiện tổ chức lại sản xuất thật hợp lý trong phạm vi nội bộ mỗi cơ sở sản xuất, mới tiến dần lên sản xuất lớn được. Muốn xác định ranh giới cho các nông trường và hợp tác xã, trước hết phải nghiên cứu xác định qui mô hợp lý lâu dài, vì ranh giới là theo qui mô nhất định.

Phải tạo điều kiện để đưa qui mô lên lớn hơn, phù hợp với yêu cầu sản xuất phát triển trong thời gian tới. Vấn đề chính là điều kiện. Nếu không nhìn thấy trước vấn đề này và có qui hoạch hợp lý thì xây dựng cơ bản ở nông thôn sẽ lãng phí lớn. Thực tế ở nhiều nơi thời gian qua đã nói rõ điều đó. Mặt khác, trong khi qui hoạch lâu dài mà cứ giữ qui mô hợp tác xã như hiện nay là không đúng, vì điều kiện sẽ thay đổi, trang bị kỹ thuật sẽ nhiều hơn, trình độ quản lý sẽ cao hơn v.v...

5. Khu trung tâm và khu dân cư cần sắp xếp hợp lý.

Mỗi huyện, mỗi vùng đều có một khu trung tâm. Vị trí của cấp huyện ngày nay khác trước nhiều. Với vị trí ấy, khu trung tâm của huyện cũng không thể như xưa nay. Nó thực sự phải trở thành trung tâm chính trị, văn hóa, kinh tế cả huyện. Là nơi xây dựng trụ sở các cơ quan lãnh đạo và chỉ đạo của huyện, nơi xây dựng các cơ sở tiểu công nghiệp; và thủ công chế nghiệp chế biến, sửa chữa cơ khí, sản xuất vật liệu xây dựng, nơi xây dựng các cửa hàng lớn, bệnh viện, trường học, thư viện, rạp hát, câu lạc bộ, sân vận động v.v... lâu nay các huyện nói chung đã có khu trung tâm, nhưng nhiều nơi chưa thật hợp lý, nhiều nơi mới xây dựng tạm, phổ biến là khuôn khổ cũ của nó không chứa đựng nổi nội dung mới như trên. Trước mắt, ta chưa có khả năng xây dựng gì nhiều và lớn ở các huyện, nhưng vẫn rất cần có qui hoạch và thiết kế sớm, để từng bước xây dựng theo qui hoạch, tránh được những bất hợp lý và lãng phí trong xây dựng cơ bản.

Khu trung tâm phải chọn nơi có điều kiện xây dựng tốt, nhưng lại tránh sử dụng vào đất tốt của nông nghiệp, phải là nơi giao thông thuận tiện, có nguồn nước dồi dào, chất lượng tốt, cao ráo, thoáng mát v.v... Nếu bảo đảm được các điều kiện trên, lại chọn được vị trí tương đối trung tâm thì càng tốt.

Tốt nhất, nên theo hướng xây dựng tập trung, nghĩa là, tất cả những cơ sở lớn nêu trên đều xây dựng trong khu trung tâm, vì như vậy, sẽ có lợi về lãnh đạo, thuận lợi cho

việc giải quyết điện, nước, sửa chữa máy móc, giảm được đầu tư xây dựng cơ bản v.v...

Trường hợp đặc biệt có cơ sở nằm trong khu vực trung tâm xét không có lợi thì phải nghiên cứu xác định vị trí xây dựng lại cho nó.

Nguyên tắc chung là trên cơ sở qui hoạch phát triển kinh tế, hình thành bố cục sản xuất mà hình thành khu trung tâm. Nếu không, khu trung tâm sẽ không có nội dung hoặc sẽ xác định sai lệch vị trí trung tâm của nó.

Đi đôi với khu trung tâm còn phải xác định, điều chỉnh khu dân cư. Đây là một nội dung quan trọng của qui hoạch. Vấn đề này có nhiều ý kiến khác nhau là do nhận thức khác nhau, hiểu tình hình thực tế khác nhau.

Lâu nay ở đồng bằng bên cạnh những thôn, làng ăn ở tập trung, còn có nhiều xóm, trại, các hộ lẻ ở rải rác khắp đồng, các khu dân cư nhỏ phân bố linh tinh và khá dày đặc trên đồng ruộng.

Ở trung du, miền núi, bên cạnh những bản làng tương đối tập trung thì tình trạng ở rải rác khắp các đồi khá phổ biến, mỗi hộ chiếm một khoảnh

Tình hình ấy chủ yếu là do qui luật phân bố khu dân cư của chế độ sản xuất nhỏ chi phối. Những năm gần đây, nhất là từ khi có chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, do buông lỏng quản lý và do những nguyên nhân khác, tình trạng lấn chiếm ruộng đất phát triển mạnh. Có người lấn chiếm để sản xuất, có người lấn chiếm để xây dựng cơ ngơi, làm cho tình hình ăn ở càng thêm phân tán. Nông thôn nước ta đã được cải tạo về nhiều mặt rất cơ bản. Riêng về mặt phân bố dân cư, ta chưa cải tạo được bao nhiêu. Nay đã đến lúc cần thiết và có điều kiện, từng bước cải tạo vấn đề này cho tương xứng với yêu cầu xây dựng nông thôn xã hội chủ nghĩa.

Sự phân bố khu dân cư bất hợp lý hiện nay trở ngại nhiều cho phát triển sản xuất, xây dựng cơ bản nông thôn, gây rất nhiều khó khăn cho cơ giới hóa sau này. Giải quyết tình hình trên cũng là một mặt của sự chuẩn bị đón trang bị kỹ thuật mới.

Chế độ sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa có qui luật phân bố khu dân cư của mình. Nay ta tiến từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa thì sản xuất phải tổ chức lại theo yêu cầu sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, ăn ở cũng phải tổ chức lại theo yêu cầu ấy. Đặt ra vấn đề như vậy là phù hợp qui luật. Cho nên tổ chức lại sản xuất phải gắn liền với tổ chức lại ăn ở, mỗi chế độ sản xuất có qui luật phân bố khu dân cư của nó. Ăn ở theo kiểu của sản xuất nhỏ thì khó tổ chức lại sản xuất theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Không chỉ bám lấy những khó khăn, thiếu thốn trước mắt, phải thấy rõ hướng tiến lên thì mới có thể qui hoạch sát đúng. Tổ chức lại ăn ở của nông thôn nước ta sau này phải phù hợp với triển vọng của nền nông nghiệp cơ khí hóa, điện khí hóa, hóa học hóa. Trước mắt, mức độ cơ giới hóa, điện khí hóa ở nước ta còn thấp thì việc điều chỉnh khu dân cư cũng chỉ nên làm ở những nơi thật cần thiết. Cụ thể là nên sớm giải quyết những hộ, xóm lẻ, phân tán, rải rác, trở ngại nhiều cho phát triển sản xuất và tổ chức lại sản xuất hiện nay.

6. Phát triển giao thông nông thôn phải đi đôi với phát triển kinh tế.

Trong điều kiện của sản xuất lớn, yêu cầu đối với giao thông vận tải khác hẳn với sản xuất nhỏ có tính tự túc, tự cấp trước đây vì sản xuất nhỏ không cần lắm, mà cũng không có gì lắm để giao lưu với bên ngoài, ngay trong một huyện cũng vậy.

Như vậy sự giao lưu giữa huyện, vùng với bên ngoài, với cả nước đã được đặt ra rất rõ. Trên cơ sở chuyên canh, thâm canh đi đôi với mở rộng diện tích, tỉ suất hàng hóa sẽ cao dần. Khối lượng sản phẩm hàng hóa của các huyện, các vùng cần vận chuyển ra ngoài ngày một lớn. Mặt khác, khối lượng máy móc, thiết bị, các loại vật tư, hàng tiêu dùng v.v... vận chuyển đến cũng ngày càng nhiều, yêu cầu vận chuyển nội bộ cũng sẽ khác hiện nay. Khối lượng vận chuyển sản phẩm từ đồng ruộng về các cơ sở chế biến, chuồng trại, nhà kho v.v... sẽ rất lớn.

Tính chất thời vụ của sản xuất nông nghiệp làm cho công tác giao thông vận tải thêm căng thẳng. Lúa, ngô thu hoạch rộ trong vòng 1-2

tháng, chè thu hoạch tập trung nhất vào mùa mưa, cam thu hoạch trong vòng 2-3 tháng. Nếu một huyện trồng 1000 ha cam thì trong mùa thu hoạch, mỗi ngày phải có 50 chuyến xe vận tải trọng tải 4 tấn thì mới chở hết. Hơn nữa, có một số sản phẩm nông nghiệp lại có yêu cầu rất cao về chất lượng vận chuyển.

Do đó, theo chúng tôi mạng lưới giao thông nông thôn chính cần bao gồm :

— Đường nối liền khu trung tâm của huyện với bên ngoài, cụ thể là với đường quốc lộ, tỉnh lộ, bến xe, bến tàu.

— Đường nối liền khu trung tâm của huyện với các cơ sở sản xuất trong huyện.

— Đường nối liền giữa các xí nghiệp, các đơn vị có mối quan hệ rất mật thiết với nhau về sản xuất (như đường từ các cơ sở trồng chè đến xưởng chế biến chè).

Phân vùng, qui hoạch sản xuất nông nghiệp là một khoa học, hơn nữa còn là khoa học tổng hợp, vì vậy muốn làm tốt công tác này, ngoài việc nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước còn phải biết vận dụng các qui luật kinh tế, phải có những kiến thức về kinh tế—chính trị học, kinh tế nông nghiệp xã hội chủ nghĩa, tổ chức sản xuất nông nghiệp xã hội chủ nghĩa; về kĩ thuật cũng phải sử dụng đến nhiều mặt khoa học kĩ thuật khác nhau: đo đạc, thổ nhưỡng, khí tượng, thủy văn, trồng trọt, chăn nuôi, thủy lợi v.v... Do đó, một trong những nguyên nhân quyết định sự thắng lợi của công tác này trong thời gian tới là: xây dựng đội ngũ và phải kết hợp tốt với các ngành, trên cơ sở tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng với công tác phân vùng và qui hoạch nông nghiệp.